

ĐẶC ĐIỂM VĂN HÓA NGƯỜI BÌNH DƯƠNG QUA TƯ LIỆU LỊCH SỬ

Nguyễn Văn Thủy¹

Tóm tắt: Tỉnh Bình Dương có điều kiện tự nhiên khá đa dạng: Rừng núi, sông suối, hồ nước... tạo nên nhiều cảnh quan đẹp với những vườn cây trái nổi tiếng như: Sầu riêng, măng cụt, bưởi... thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, xã hội và du lịch. Trong quá trình hình thành và phát triển, người dân Bình Dương đã tạo nên các di tích khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật, di tích lịch sử...Nhiều cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo như: đình, chùa, miếu, nhà thờ và đặc biệt là các công trình kiến trúc nhà cổ bằng gỗ lâu đời...các làng nghề truyền thống như: Sơn mài, gốm sứ, điêu khắc gỗ,... Bình Dương nằm gần khu vực đã và đang phát triển thành các trung tâm về đô thị, dịch vụ và những khu công nghiệp rộng lớn của hai địa bàn giáp ranh là thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai... Đó là những điều kiện để hình thành đặc điểm văn hóa của Người Bình Dương.

1. Tôn giáo, tín ngưỡng

Hiện nay, tỉnh Bình Dương có khoảng 170 ngôi chùa và tịnh xá, 115 ngôi đình và hàng trăm cơ sở tín ngưỡng, thờ tự khác. Nhiều cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đã được xếp hạng Di tích-văn hóa. Tình hình thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo tại các di tích lịch sử, văn hóa, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thời gian qua ở Bình Dương thực hiện tương đối tốt.

Các lễ hội, lễ cúng tế ở cơ sở tín ngưỡng, thờ tự đều tạo dịp cho nhân dân địa phương đến lễ bái cầu bình yên, quốc gia thịnh vượng, mùa màng tươi tốt. Biểu thị tấm lòng của người dân đến người có công xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước, truyền thống uống nước nhớ nguồn. Tổ chức các trò chơi dân gian, đua ghe, đua xuồng, hát bội, văn nghệ. Lễ vật là hương hoa, trái cây, heo, gà... Cầu xin gia đạo bình an, mua may bán đắt, bệnh tật tiêu trừ, tai qua nạn khỏi, bảo hộ cuộc sống, việc làm...Lễ vật, biểu hiện tấm lòng thành, hoàn toàn tự nguyện, lễ hội hát tuồng, hát chập, cải lương, Hồ Quảng, múa bông, địa nạng,...Nếu chùa, miếu của người Hoa còn có tục cho vay tiền, xin lộc, đầu giá lòng đèn, đầu giá vinh dự bung lư hương, bài vị... Nghi lễ không đơn thuần phục vụ đối tượng là các vị thần thánh và người đã khuất, người còn sống, gia chủ và cư dân địa phương cũng được quan tâm. Do vậy, mỗi khi tổ chức lễ, cũng chính là lễ của cả làng xã. Mọi người cùng nhau đến để giúp các việc lớn nhỏ, xem hát...buổi lễ do vậy trở thành một lễ hội của sự đoàn kết, chia sẻ, tương trợ trong cộng đồng.

¹ TS. Trường Đại học Thủ Dầu Một. Email: thvn.ngn@gmail.com

Bình Dương là một tỉnh đang thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa có nền kinh tế phát triển mạnh, nhiều thay đổi về cơ sở hạ tầng, áp lực về dân cư lớn. Nhu cầu về tôn giáo, tín ngưỡng ngày càng phong phú và đa dạng. Luôn xác định công tác quản lý tôn giáo, tín ngưỡng rất nhạy cảm và phức tạp và có tính chuyên biệt. Do đó Nhà nước luôn làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong các vị chức sắc, nhà tu hành và đồng bào theo tôn giáo, tín ngưỡng...

Hoạt động từ thiện- xã hội là những hoạt động trọng tâm của các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, xem đó là một nhịp cầu về mối quan hệ giữa đạo với đời, xây dựng uy tín với chính quyền và các tầng lớp nhân dân. Vì vậy bản thân hoạt động từ thiện giúp rất nhiều cho xã hội và dân tộc. Việc sinh hoạt lễ hội tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo nhìn chung đáp ứng yêu cầu biểu dương ý nghĩa lịch sử- văn hóa, lịch sử khai hoang mở đất. Ở đó, người Việt, người Hoa, đồng bào lương, giáo đoàn kết đồng lòng chăm lo đời sống văn hóa tinh thần tốt đẹp.

2. Văn hóa nông nghiệp, Văn hóa miệt vườn, Văn hóa đồn điền

Theo nhà văn Sơn Nam vùng đất Bình Dương thuở xa xưa là một vùng hoang vu, rừng cây rậm rạp, là địa bàn lý tưởng để người Pháp ở Sài Gòn tổ chức săn bắn và thưởng lãm cảnh đẹp thiên nhiên. Đến đầu thế kỷ XVII, vùng đất phù trù này dần dần xuất hiện thêm những lớp cư dân mới: Đó là những di dân người Việt từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung thuộc tầng lớp nông dân và thợ thủ công nghèo khổ không chịu đựng nổi cơ cực, lâm than chôn quê nhà; là những người chạy trốn sự truy đuổi của chính quyền phong kiến; những người trốn lính; trốn thuế, v.v... lần lượt vào đây sinh sống. Dân di cư thường theo đường biển, đường sông để tìm đất mới định cư trên vùng đất phì nhiêu nằm hai bên bờ sông Đồng Nai và sông Sài Gòn: “Cuối thế kỷ 17, tổ tiên ta đã sớm định cư ở vùng hạ lưu sông Đồng Nai và sông Sài Gòn, thuận lợi để làm ruộng nước và trồng hoa màu, thêm nghề rừng... Ông viết về đồn điền cao su, vườn cây ăn trái, trung tâm thử nghiệm canh nông Bến Cát ...

Những dãy đất màu mỡ ven sông Sài Gòn, sông Đồng Nai từ thế kỷ XVII người Việt đã đến khai phá tạo nên các vườn cây trái nổi tiếng với măng cụt, sầu riêng, chôm chôm bưởi.v.v... mang đậm chất văn hóa miệt vườn “Văn hóa của cư dân miệt vườn Lái Thiêu mang nhiều nét độc đáo so với nhiều nơi khác của Bình Dương. Đó là một dạng thức văn hóa, văn minh miệt vườn ở Nam bộ được hình thành khá sớm. Cư dân miệt vườn Lái Thiêu đã hình thành được một hệ thống tri thức đầy đủ về nghề trồng cây măng cụt, loại cây ăn trái được trồng phổ biến tại đây.”²

Công trình Địa chí Sông Bé, do Trần Bạch Đằng chủ biên, xuất bản năm 1991, cũng viết “ Búng, cách Thủ Dầu Một 6 km (theo đường bộ); hai bên đường là

² Nguyễn Thanh Lợi (2019), “Vườn trái cây Lái Thiêu xưa và nay”, *Lái Thiêu & Thuận An Đất và Người*, Nxb

những vườn cây tươi tốt. Có 790 dân; là một địa phương rất thú vị. Có lò gốm, lò sát sinh, khu chợ rộng rãi với tường gạch bao quanh. Cung cấp cho Sài Gòn các loại trái cây (mãng cụt, măng cầu, thom...)”³

Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer đi Biên Hòa ngang qua Thủ Dầu Một, là một vùng trồng cây ăn trái, có loại cây ăn trái rất ngon là trái măng cụt, cung cấp cho Sài Gòn và Chợ Lớn, tới mùa trái cây ghe thuyền tập nập chuyên chở suốt đêm: *Dứa, xoài, măng cụt, táo, hồng, quế được sản xuất mỗi năm với số lượng rất lớn...loại trái cây đáng được nói kỹ vì nó không chỉ không làm bụng dạ cồn cào mà còn rất ngon, đặc biệt là rất đẹp; đó là quả măng cụt...* Đối với ông trái măng cụt là một sự ưu ái của thiên nhiên đối với vùng nhiệt đới nắng nóng đã tạo nên một loại trái cây ngon đặc biệt mà không ở đâu sánh được “*Thiên nhiên đã rất xảo diệu khi chỉ cho những vùng nóng như thiêu như đốt những trái cây ngọt ngào...*” (Paul Doumer, 2016)⁴

Từ khi thực dân Pháp đô hộ Việt Nam, ở miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là ở tỉnh Thủ Dầu Một cho phá rừng đốn cây để lập các đồn điền trồng cà phê, mía, vani, nhất là cao su có diện tích đứng đầu cả nước. Năm 1912, người Pháp lập ra các đồn điền cao su ở Dầu Tiếng, Lộc Ninh, Hớn Quản... Đồn điền Công ty cao su Michelin lập năm 1917 ở huyện Dầu Tiếng⁵.

3. Nghề truyền thống

Bình Dương có điều kiện tự nhiên để phát triển các nghề thủ công truyền thống, là nơi có rừng cây bạt ngàn, nguồn đất sét dồi dào để làm gốm, cộng với con người cần cù, khéo tay đã sớm hình thành nghề gốm và không ngừng phát triển trở thành một trung tâm gốm sứ nổi tiếng của vùng đất Đồng Nai – Gia Định. Nghề gốm đã góp phần quan trọng trong phát triển đời sống kinh tế - xã hội của Bình Dương xưa và đào tạo ra một đội ngũ lao động lành nghề với những nghệ nhân điêu luyện. Họ đã làm ra những sản phẩm nổi tiếng trong nước và bán ra nước ngoài. Nghề gốm không chỉ mang lại nguồn lợi trong cuộc sống, mà tạo nên giá trị văn hóa lưu giữ đến ngày nay.

Ông Sơn Nam cho rằng, gốm Bình Dương có nguồn gốc từ vùng Gốm Cây Mai (ở Đền Ngạn/Sài Gòn xưa – tức Chợ Lớn) chuyển dần lên Lái Thiêu. Và trong bài *Người Bình Dương* cũng nhắc đến sự kiện một số lò gốm ở Cây Mai đã dời về Lái Thiêu vào cuối thế kỷ XIX. Lái Thiêu là trung tâm phát triển nhất về gốm “*Từ xưởng này đã cho ra sản phẩm với hiệu Cây Mai thành công rất tuyệt với chất liệu đứng đầu*”⁶.

³ Trần Bạch Đằng (Chủ biên)(1991), Địa chí tỉnh Sông Bé, Nxb Tổng Hợp Sông Bé.

⁴ Sách tái bản “ Xứ Đông Dương” (hồi ký), 2016, Nxb Thế Giới.

⁵ Nguyễn Đình Tư (2016), *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ 1859-1954*, tập 2, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.128-132, 146.

⁶ Trần Bạch Đằng (Chủ biên,1991), *Địa Chí Sông Bé*,tr.480.

Suốt hơn trăm năm hình thành và phát triển, nghề gôm đã có vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế- xã hội của tỉnh Bình Dương, đã đào tạo ra một đội ngũ lao động lành nghề và những nghệ nhân điêu luyện. Họ đã tạo ra những sản phẩm ngày càng hoàn thiện tạo nên những tác phẩm nổi tiếng xuất khẩu ra nước ngoài, đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế và xã hội của tỉnh và tạo nên giá trị vật chất và tinh thần lưu giữ đến ngày nay. Nghề gôm sứ không chỉ làm ra nhiều đồ dùng cần thiết cho nhu cầu cuộc sống con người sinh hoạt hàng ngày từ chiếc tô, bát, đĩa, ... mà cả những sản phẩm dùng trong nghi thức tôn giáo, tín ngưỡng đình, chùa, miếu mạo... Ngoài ra, còn đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa mang tính thẩm mỹ, nghệ thuật cao. Nghề gôm với thương hiệu “Gôm Lái Thiêu” đã tạo nên nét đặc trưng văn hóa và bản sắc của con người Bình Dương.

Ngoài nghề gôm, nghề mộc, điêu khắc gỗ cũng đã tồn tại lâu đời trên vùng đất Bình Dương, cư dân người Việt ở miền Bắc, miền Trung vốn có tay nghề đã lần lượt đến Bình Dương khai thác thế mạnh ở đây là giàu gỗ quý (cẩm lai, giáng hương...) tạo nên một nghề điêu khắc gỗ nổi tiếng cho Bình Dương. Qua tài liệu của người Pháp, xung quanh Phú Cường có 22 cơ sở đóng thuyền, cưa gỗ, làm mộc với tên gọi là “An Nhất thuyền”. Nghề mộc đã tạo ra các sản phẩm nổi tiếng như: Giường lều, tủ thờ cẩn ốc, bộ salon- Louis, nhà gỗ, kiến trúc, điêu khắc gỗ của đình chùa... “Qua công trình mang dấu ấn những bàn tay tài nghệ độc đáo của lớp thợ Thủ Dầu Một.”⁷ Đình Phú Cường (đình Bà Lụa) là một trong những ngôi đình có kiến trúc nổi tiếng đẹp nhất Nam Bộ “ với những cột gỗ đẹp và quý... hoa văn ghép bằng sơn mài màu hồng, những binh khí cổ và hiếm... hấp dẫn du khách đến tham quan.”⁷ Sau này Pháp mở trường Bá Nghệ ở Thủ Dầu Một (1901) nhằm đào tạo thợ thủ công, nghề mộc càng có điều kiện phát triển trên cơ sở tiếp thu những kỹ thuật hiện đại, kết hợp với những truyền thống vốn đã có tạo nên những sản phẩm nổi tiếng không những thị trường trong nước mà còn cả trên thị trường quốc tế. Bình Dương từng được coi là cái nôi của nghề mộc gia dụng, là vùng đất sinh ra những nghệ nhân, thợ chạm khắc gỗ tài ba. Hiện nay Bình Dương còn lưu giữ nhiều công trình kiến trúc gỗ tuyệt đẹp tồn tại hơn trăm năm.

Nghề sơn mài cũng là một thế mạnh của dân cư Bình Dương làng “Tương Bình Hiệp ở huyện Bình An xưa vốn là một làng làm tranh cô đã tiếp nhận những lưu dân có nghề từ Bắc và Trung vào đây lập nghiệp, dần dần đã trở thành “trung tâm sơn mài” của Bình Dương qua các thời kỳ”⁸. Nghệ nhân đất Bình Dương đã để lại dấu ấn từ sơn đen, sơn son thiếp vàng, sơn mài trên các công trình chùa và đình cổ ở Bình Dương như: chùa Hội Khánh, chùa Châu Thới, đình Bà Lụa, đình Tân An. Ở Nam Bộ: chùa Hội Sơn (TP.HCM), đình

⁷ Sơn Nam (1999), “Người Bình Dương”, Thủ Dầu Một-Bình Dương đất lành chim đậu, Nxb. Văn Nghệ Tp.HCM.

⁸ Trần Bạch Đằng (Chủ biên)(1991), Địa chí tỉnh Sông Bé, Nxb Tổng Hợp Sông Bé.

Bình Hòa (Bến Tre), Mỹ Trà (Cao Lãnh), Phú Mỹ (Đồng Nai), ... Sản phẩm sơn mài Thành Lễ đã đoạt nhiều giải thưởng quốc tế, tiêu biểu là huy chương vàng hội chợ quốc tế Muynich-1964 và ông Nguyễn Thành Lễ là hội viên Hội Mỹ thuật Pháp.

Kể đến là nghề vẽ tranh kiếng (tranh vẽ trên kính) là một loại hình nghệ thuật dân gian được người dân Nam Bộ ưa chuộng, trước đây vào bất cứ gia đình nào cũng đều thấy một vài bộ loại tranh này. Tranh kiếng trở thành sản phẩm không thể thiếu trong nghệ thuật trang trí ngôi nhà của người dân, việc treo tranh trong nhà đã tạo ra nét văn hóa riêng của người dân Nam Bộ. Tranh kiếng là một nghề thủ công truyền thống khá nổi tiếng trước đây của vùng đất Lái Thiêu-Bình Dương tồn tại cả trăm năm về trước mà ngày nay ít người còn biết đến.

Theo nhà văn Sơn Nam viết trong Tạp chí xưa và nay, tháng 11-1997 với tên gọi “Bình Dương một thế kỷ”: Nghề mộc, điêu khắc gỗ đã tồn tại lâu đời trên đất Bình Dương, cư dân người Việt ở miền Bắc, miền Trung vốn có tay nghề đã lần lượt đến Bình Dương khai thác thế mạnh ở đây là giàu gỗ quý (cẩm lai, giáng hương...) tạo nên một nghề điêu khắc gỗ nổi tiếng cho Bình Dương. Các sản phẩm nổi tiếng như: Gường lèo, tủ thờ cẩn ốc, bộ salon- Louis, nhà gỗ, đình chùa... Qua công trình mang dấu ấn những bàn tay tài nghệ đục đào của lớp thợ Thủ Dầu Một.

4. Văn hóa công nghiệp, Văn hóa đô thị

Vùng đất Bình Dương vào giữa thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đã phát triển nhiều chợ buôn bán sầm uất như: Lái thiêu, chợ Búng, chợ Phú Cường... những nơi này trở thành trung tâm thương mại, hành chính của huyện Bình An rồi tỉnh Thủ Dầu Một và bây giờ là Bình Dương. Không gian xung quanh hình thành các bến bãi cho ghe thuyền, kho hàng hóa; các dãy phố dọc hai bên các con đường, là nơi bán hàng hóa: nông sản, đồ gốm, đồ thủ công... Xét về các tiêu chí của một đô thị thì đô thị sơ khai: đại đa số dân chúng không làm nông nghiệp mà chủ yếu buôn bán hoặc tham gia phục vụ thương nghiệp; nhà phố, cơ sở hạ tầng có tính chuyên biệt để phục vụ cho thương mại và sinh hoạt dân cư phi nông nghiệp; cư dân tập trung sống đông đúc, đa dân tộc, đa văn hóa... Bên cạnh khu chợ buôn bán, trong thị trấn, thị tứ hình thành các khu chức năng với sự ra đời của khu hành chính công quyền như nhà đoran, kho bạc, trạm thuế, nhà dây thép, các công sở, nhà việc, trường học, cả đồn cảnh sát, nhà lao... Các xóm thợ thủ công cũng nhanh chóng hình thành ngay trong lòng đô thị, họ vừa làm hàng thủ công, chế biến sản phẩm vừa buôn bán sỉ, lẻ ngay tại chỗ. Người dân khắp nơi đổ về đây sinh sống, tuyệt đại bộ phận là lao động phi nông nghiệp và các khu nhà ở của dân chúng ven bên các con đường ngày càng được lâu hóa, đa dạng về kiến trúc; hạ tầng đô thị về điện chiếu sáng, nước máy, đường giao thông, trường học, bệnh viện... ngày càng

hoàn thiện. Không gian đô thị mở rộng, mang tính chất là một đô thị tiền công nghiệp.

Tỉnh Thủ Dầu Một thời Pháp thuộc (1861-1945) cho đến lúc mang tên Bình Dương (năm 1956) có vị trí địa lý ven sông Sài Gòn, hệ thống kênh rạch chằng chịt, giao thông đường thủy rất phát triển, nhất là vùng Lái Thiêu có nghề thủ công phát triển (gốm sứ, sơn mài, điêu khắc gỗ, nghề vẽ tranh trên kiếng...) người dân Bình Dương từ rất sớm đã làm quen với nền kinh tế hàng hóa, sản xuất hàng thủ công rồi buôn bán cho các ghe miền Tây lên (mua lu, khạp...) hoặc trực tiếp đem bán ở các vùng khác. Chính vì vậy, cư dân Bình Dương có tính tình năng động, dễ thích nghi. Bên cạnh đó, vị trí Bình Dương lại giáp với Sài Gòn cho nên người Bình Dương tiếp xúc văn minh Âu Tây sớm cũng giống như Sài Gòn hình thành tính cách khá lịch sự như dân Sài Gòn. Nhìn chung, tính cách Nam Bộ là hào phóng, hiếu khách, trọng nghĩa khinh tài nhưng cũng năng động, bất thiệp (nhất là các đô thị lớn như Sài Gòn, Biên Hòa, Bình Dương...)

Sách Địa chí Thủ Dầu Một 1910 (Monographie de la province de ThuDauMot) được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1910, in trong tập san Hội Nghiên cứu Đông Dương (Bulletin de la Société des Études Indochinoises) nhà in Sài Gòn Imprimerie F-H schneider. Đây là tập địa chí đầu tiên viết về tỉnh Thủ Dầu Một, đã viết về Thủ Dầu Một: Tỉnh Thủ Dầu Một có các đường giao thông nhiều và dễ dàng giúp cho nền kinh tế của tỉnh nhà phát triển thịnh vượng; du khách được qua lại giữa Sai Gon – Thu Dau Mot. Người Sai Gon đến đây để săn bắn, ăn tối và trải qua đêm trên bờ sông Sai Gon thật mát mẻ, hoặc hít thở không khí đồng quê. Chính quyền đã quan tâm ưu đãi và thúc đẩy hết mình cho vấn đề này, đã cho xây dựng một nhà boong-ga-lô (nhà nhỏ 1 tầng) rất tiện nghi. Một nhà hàng nổi tiếng cũng được xây thêm cho dân Sai Gon, mọi việc trong nhà hàng được một đầu bếp xuất sắc người An-nam đảm trách. Hành khách chắc chắn được nhìn thấy các phòng sạch sẽ, nhà bếp được chăm sóc kỹ. Khách du lịch sẽ mỗi lúc mỗi đông và hội chợ hàng năm sẽ tăng lên.”⁹

Nhiều công trình, tư liệu bằng phương pháp lịch sử đã phản ánh đến quá trình phát triển của tỉnh Bình Dương qua từng thời kỳ lịch sử, phản ánh sự phát triển liên tục các cơ sở chức sản xuất, công sở, cơ sở vật chất với qui mô ngày càng văn minh hiện đại. Bước đầu nêu rõ một số đặc điểm lịch sử, kinh tế, xã hội và con người tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương. Bên cạnh đó khắc họa con người Bình Dương rất năng động, khá đông sống bằng nghề thủ công, nhờ vậy mà lanh lẹ, bất thiệp, xuống Sài Gòn chơi, khó phân biệt người tỉnh lẻ với người đô thị.¹⁰

⁹ Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương (2007), *Thủ Dầu Một xưa qua địa chí 1910 và bưu ảnh*, Xi nghiệp in Minh Hoàng, tr.6.

¹⁰ Sơn Nam (1997), *Bình Dương một thế kỷ*, Tạp chí Xưa và Nay, tháng 11, tr.12..

Nhìn chung, các tư liệu và công trình nghiên cứu đã đề cập tương đối phong phú về diện mạo văn hóa đô thị của tỉnh Bình Dương trong quá trình phát triển đô thị.

5. Đa văn hóa

Bình Dương có điều kiện tự nhiên để phát triển các nghề thủ công truyền thống, là nơi có rừng cây bạt ngàn, nguồn đất sét dồi dào để làm gốm, người Việt, người Hoa đến làm ăn, sinh sống với sự cần cù, khéo tay đã sớm hình thành nghề gốm và không ngừng phát triển trở thành một trung tâm gốm sứ nổi tiếng của vùng đất Đồng Nai – Gia Định. Nghề gốm đã góp phần quan trọng trong phát triển đời sống kinh tế - xã hội của Bình Dương xưa và đào tạo ra một đội ngũ lao động lành nghề với những nghệ nhân điêu luyện. Họ đã làm ra những sản phẩm nổi tiếng trong nước và bán ra nước ngoài. Nghề gốm không chỉ mang lại nguồn lợi trong cuộc sống, mà tạo nên giá trị văn hóa lưu giữ đến ngày nay. Ông có cái nhìn khá chi tiết về người Bình Dương xưa “Bình Dương từ thời khai khẩn lập làng, đến nửa đầu thế kỷ XX, ngoài những người sống bằng nghề nông nghiệp, còn lại đa số sống với nghề thủ công, nhờ vậy mà lanh lẹ, bất thiệp, xuống Sài Gòn chơi, khó phân biệt người tỉnh lẻ với người đô thị. Hệ thống đường bộ khá hoàn chỉnh, chợ Thủ Dầu Một xây dựng nơi khô ráo, sạch sẽ...”¹¹

Trong thời Pháp thuộc, vùng đất Thủ Dầu Một trở thành nơi hội tụ của nhiều dòng người di cư. Đó là hàng trăm ngàn dân công tra cao su đến từ các tỉnh đồng bằng sông Hồng. “Nhiều thành viên của dòng người này đã trở thành các nhân vật nổi tiếng của vùng đất Bình Dương. Họ là những nông dân nghèo của cả nước được thực dân Pháp tuyển mộ về làm việc trong các đồn điền và từ những thành phần là thợ thủ công các lò chén, lò đường, thợ mộc, trí thức yêu nước...”¹².

Một trong những đặc điểm quan trọng ở Bình Dương thời kỳ này là hình thành đội ngũ trí thức trong tỉnh tương đối đông đảo. Tuy đội ngũ trí thức này được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, nhưng tuyệt đại đa số họ đều làm ăn và sinh sống lâu dài trên đất Bình Dương. Đội ngũ này rất nhạy bén trước những đổi thay của thời cuộc và có những đóng góp rất quan trọng cho Bình Dương ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong đó, có những người được nhân dân tin nhiệm trao cho những trọng trách trong bộ máy lãnh đạo của chính quyền trong tỉnh... Các nhân sĩ, trí thức học ở nước ngoài về tham gia hoạt động trên nhiều lãnh vực ở Thủ Dầu Một như: Đông Y Dược sĩ Võ Văn Vân; Tiến sĩ, luật sư Trần Văn Trai; bác sĩ Trần Công Vị, luật sư Nguyễn Minh Chương, thầy giáo Lê Minh Chương... Các nhân vật lịch sử thời kỳ này đều có đặc điểm chung là trưởng thành trên vùng đất Thủ Dầu Một hoặc sinh trưởng ở nơi khác nhưng đã gắn bó cuộc đời của mình với vùng đất và con người Thủ Dầu Một.

¹¹ Sơn Nam (1997), *Bình Dương một thế kỷ*, Tạp chí Xưa và Nay, tháng 11, tr.12.

¹² Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An (2020), *Lái Thiêu-Thuận An, Đất&Người*, bài viết của Huỳnh Ngọc Đáng “Đô thị hóa ở Thuận An” in tại Công ty cổ phần In Khuyến học phía Nam, Quyết định xuất bản số:39/GPXB-STTT tỉnh Bình Dương.

Bình Dương có vốn văn hóa, trí tuệ giao lưu, tiếp thu, kế thừa nền văn hóa truyền thống với tư duy, trí tuệ và kỹ thuật phương Tây, tiếp tục mở cửa hội nhập kinh tế thế giới, vùng đất này còn cọ xát, tiếp nhận, kế thừa các thành tựu khoa học, công nghệ từ các nhà đầu tư và bạn bè quốc tế; và hiện nay cũng là nơi thu hút nguồn nhân lực cả nước đến sinh sống làm việc, Bình Dương trở thành quê hương thứ hai.

4.Kết luận

Sau 25 năm tái lập, dưới ánh sáng đổi mới từ đường lối của Đảng, từ một tỉnh nghèo nhưng với sự năng động, sáng tạo, quyết liệt và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp; Bình Dương đã trở thành địa phương có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa cao trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bình Dương với chính sách “trái thăm đở” đón chào các doanh nhân, các tài năng đến cùng với nhân dân Bình Dương trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng tỉnh Bình Dương thành một tỉnh giàu đẹp. “Nhân tố quan trọng nhất của phẩm chất hội tụ và giao lưu trong thời kỳ hiện đại của Bình Dương chính là thái độ chân thành, cởi mở, thân thiện và không hề kỳ thị đối với mọi tổ chức, cá nhân, mọi con người thật tâm muốn đến đây, cùng sống, lao động, làm giàu và cống hiến cho địa phương, bất kể nguồn gốc xuất thân, thành phần giai cấp, dân tộc.”¹³

Qua hành trình phát triển của tỉnh Thủ Dầu Một- Bình Dương, với những tiền đề đầu tiên “ Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” từ một vùng phát triển nghề rừng, nông nghiệp vườn, nghề thủ công, cây công nghiệp...được mệnh danh là “công viên Nam Kỳ”, nhanh chóng tiếp cận thương mại, công nghiệp; từ thị trấn, thị tứ và phát triển trở thành một đô thị văn minh, hiện đại. Cơ sở hạ tầng đang được hoàn thiện, những ngôi nhà cao tầng đang mọc lên khắp nơi, đường xá sáng trưng ánh đèn tấp nập dòng người qua lại, siêu thị, ngân hàng, nhà hàng mở cửa suốt ngày đêm.v.v...Sự phát triển đồng bộ của cơ cấu kinh tế công nghiệp- dịch vụ là chính, từng bước phát triển một cách hợp lý và mạnh mẽ, bộ mặt của một thành phố hiện đại, thông minh từng bước được hoàn thiện,hứa hẹn một tương lai tươi sáng./.

¹³ Huỳnh Ngọc Đáng, *Thông tin Khoa học lịch sử, số 21-1/2011*, “Những đặc điểm nổi bật của lịch sử tỉnh Bình Dương thời kỳ từ 1975-2010”, Xí nghiệp in Minh Hoàng, tr.5.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Đảng Bộ Tỉnh Bình Dương (2003), *Lịch sử Đảng Bộ Tỉnh Bình Dương (1930-1975)*, Nxb Chính Trị Quốc Gia - Hà Nội.
 2. Ban chấp hành Đảng Bộ Tỉnh Bình Dương (2011), *Lịch sử Đảng Bộ Tỉnh Bình Dương (1975- 2010)*, Nxb Chính Trị Quốc Gia – Sự Thật- Hà Nội.
 3. Phan Xuân Biên (chủ biên) (2010), *Địa chí Bình Dương*, tập 1, 2, 3, 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 4. Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1991), *Địa chí Tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng Hợp Sông Bé.
 5. Huỳnh Ngọc Đáng, *Thông tin Khoa học lịch sử, số 21-1/2011*, “Những đặc điểm nổi bật của lịch sử tỉnh Bình Dương thời kỳ từ 1975-2010”, Xí nghiệp in Minh Hoàng.
 6. Huỳnh Ngọc Đáng, về tên gọi Bãng Bốt ở huyện Bình An- Đất Thủ, thông tin KHLS số 23-2011.
 7. Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương (2007) , *Thủ Dầu Một xưa qua địa chí 1910 và bưu ảnh*, Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng.
 8. Nguyễn Hiếu Học (2017), *Dấu xưa Đất Thủ*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
 9. Trần Ngọc Khánh (2012), *Văn hóa đô thị giản yếu*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
 10. Sở Văn Hóa - Thông Tin Tỉnh Bình Dương (1998), “*Bình Dương 300 năm hình thành và phát triển*”, Kỷ yếu hội thảo Khoa học Thủ Dầu Một.
 11. Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Dương (1999), *Thủ Dầu Một – Bình Dương Đất lành chim đậu*, Nxb Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
 12. Sơn Nam (1997), *Bình Dương một thế kỷ*, Tạp chí Xưa và Nay, tháng 11, tr.12.
 13. Nguyễn Đình Tư (2016), *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ 1859-1954*, tập 2, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
 14. Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An (2020), *Lái Thiêu-Thuận An, Đất&Người*, bài viết của Huỳnh Ngọc Đáng “Đô thị hóa ở Thuận An” in tại Công ty cổ phần In Khuyến học phía Nam, Quyết định xuất bản số:39/GPXB-STTT tỉnh Bình Dương.
 15. Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An (2020), *Lái Thiêu-Thuận An, Đất&Người*, bài viết của Nguyễn Thanh Lợi “Đường xe lửa Sài Gòn-Lộc Ninh đi ngang qua Thuận An” , in tại Công ty cổ phần In Khuyến học phía Nam, Quyết định xuất bản số:39/GPXB-STTT tỉnh Bình Dương.
 16. Giáo phận Phú Cường, *Đôi nét tiểu sử giáo phận Phú Cường*, [Http://www.giaoxugiaohovietnam.com](http://www.giaoxugiaohovietnam.com), Truy cập ngày 14/11/2018.
-